

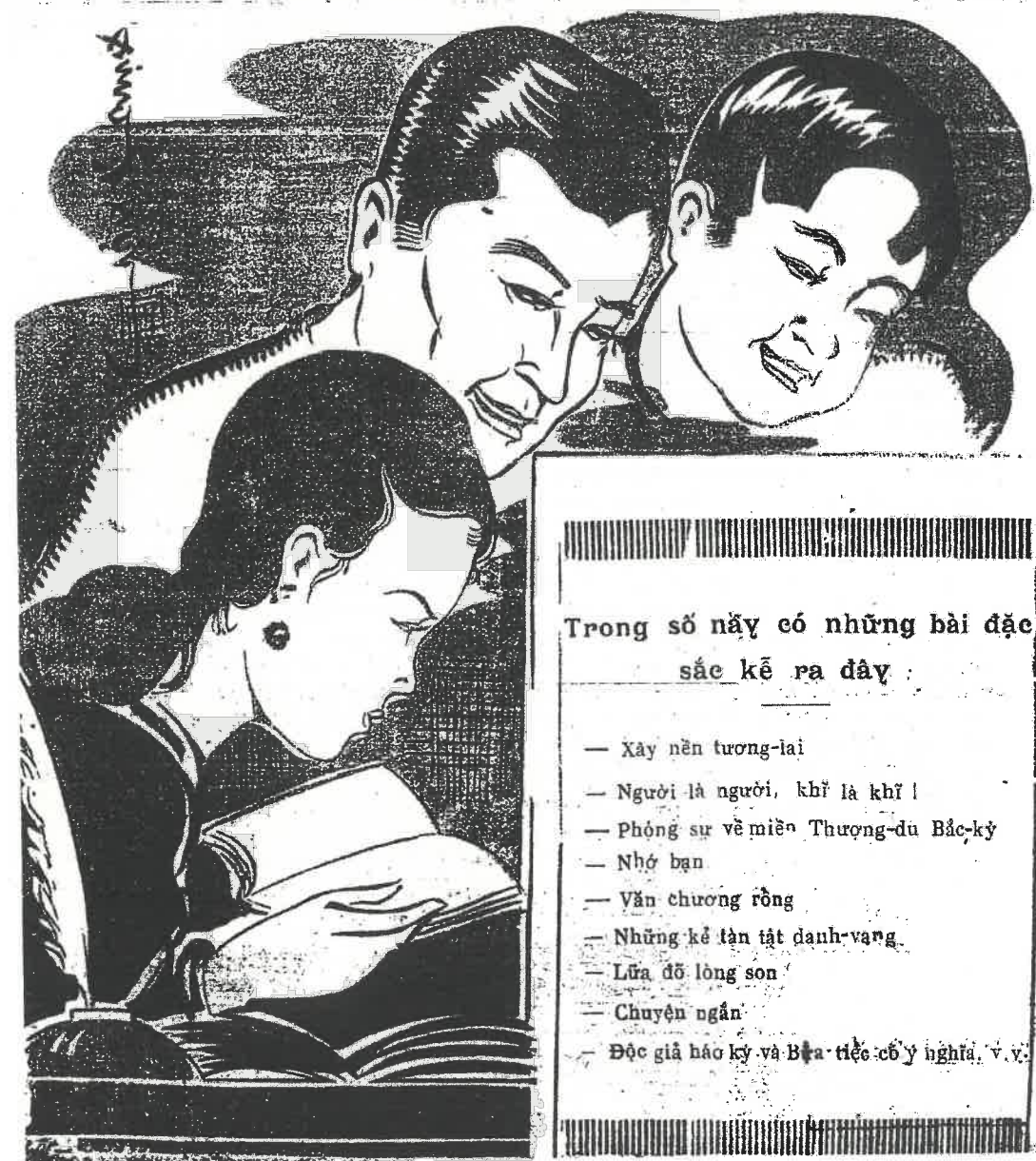


COTAB VIRGINIE

S. L. L. Saigon. (Publication autorisée par arrêté du Gouverneur Général N° 499.N du 17 Juillet 1942). HO VAN KY TRAN

NAM KY

Giám-đọc: HO VAN TRUNG
BAO QUAN, 5 ĐƯỜNG REIMS, SAIGON - ĐIỆN-THOẠI SỐ 21.543



Trong số này có những bài đặc sắc kể ra đây :

- Xây nền tương-lai
- Người là người, khỉ là khỉ !
- Phòng sự về miền Thượng-du Bắc-kỳ
- Nhớ bạn
- Văn chương rỗng
- Những kẻ tàn tật danh-vang
- Lừa đồ lòng son
- Chuyện ngắn
- Độc giả hào kỳ và Bữa-tiệc.có ý nghĩa, v.v.

XÂY NỀN TƯ'ONG-LAI

LAM người nếu chúng ta hững hờ và chằm-chừ làm cho sườn tròn phân sự hiện tại, ngó lên trên được thoả chí, ngó xuống dưới khỏi hồ thẳm, thì chúng ta đã xứng với danh phận làm người, không có chỗ nào cho người ta trích được.

Mã làm người nếu chúng ta cũng hững-hờ và chằm-chừ bồi-đắp luôn tương lai cho nhà và cho nước nữa, thì danh phận làm người của chúng ta càng thêm cao quý, vì chúng ta chẳng những lo riêng cho chúng ta, mà chúng ta còn lo chung cho mọi người cùng sống một chỗ với chúng ta.

Lo chung cho mọi người, đó là đạo "nhơn" của Nho-giáo, mà cũng là thuyết "từ bi" của Phật-giáo.

Người Việt-Nam nếu không tôn sùng Nho-giáo, tức nhiên tôn sùng Phật-giáo, bởi vậy vàng đất Việt này là một đám ruộng phi nhiên, hề gieo hột giống bác-ù thì sẽ nảy chồi đâm rễ mau lẹ.

Cách 4 năm trước, cần phải đối phó với thế-cước xây trở như chớp-nháng, xáo lộn đến triết đẽ, Quốc-Trưởng PÉTAIN lập ra chương-trình Quốc-giáo Cách-mạng, lấy đạo-đức cổ hủn và tinh-thần quốc-gia làm nền tảng, để sửa đổi cả tâm hồn và năng lực của thần-dân, và gom lại mà kết thành một khối nhơn-quần vừa vững-chắc, vừa tân-kỹ, được vững-chắc nhờ đạo-đức ở trong, phải tân kỹ đặng thích hiệp với hoàn-cảnh ở ngoài.

Cũng đã 4 năm nay, Chánh-Phủ Liên-Bang Đông-Pháp hưởng-ứng theo trí ý của Quốc-Trưởng, nên quyết thi hành chương-trình của ngài ở xứ này. Chương-trình ấy về mặt đạo-đức thì rất hiệp với trí ý của người Nam, còn về mặt năng-lực thì lại cần cần thiết cho tương lai của nước Nam gấp lắm, vì vậy nên hà-nã tri thức Việt-Nam là người lo xa thấy rộng, trong cái chuno cái tư, ở ai cũng đều đề ý mong-mỏi, đã mong-mỏi chương-trình ấy được thi hành một cách mạnh-mẽ, chơn thành và mau lẹ, mà cũng mong-mỏi các giới đồng-bào hiến thân, giúp của, công lực, hiệp công, để xây dựng tương-lai cho giống nòi đất nước.

Trong cuộc thi-hành chương-trình quốc-gia cách-mạng, chúng ta đã thấy Chánh-Phủ Liên-Bang Đông-Pháp lần lần tổ chức các cơ-quan để chấn hưng luân-lý, để cải lương học thuật, để mở rộng kinh-tế, để an đức thể-lực, để xây dựng tinh thần quốc-gia cho nước cho dân. Còn về phần chúng ta là quốc-dân, phần-tử trọng yếu của cuộc quốc-gia cách-mạng, chúng ta đã hoàn toàn thay đổi chủ-hướng, thay đổi một cách thành-thiết, mạnh-mẽ, để giúp tân-thành chương-trình quốc-gia cách-mạng đó hay chưa? Chúng ta nên tỉnh tâm mà suy nghĩ cho kỹ lưỡng, suy nghĩ coi chúng ta đã cải cách tư trong-thăm tâm để giúp xây dựng tương lai cho quốc-gia, hay là chúng ta chỉ chia theo ngọn gió mà hô-hào ở ngoài đầu lưỡi, nói như người mà làm khác người, hoặc làm trái ngược nhịp-nhân đạo-lý.

Tôi muốn tin chắc đồng bào ta vì tương-lai nước nhà mà cải-cách, chỗ không phải vì ngọn gió đưa đẩy nên phải nương chiu. Vì tương-lai mà thay đổi tâm chí thì sẽ hành một cao-thượng và mới vững bền, chứ vì ngọn gió mà xoay theo thì sẽ hành thiếu thành-thiết, tự nhiên không kết-quả được.

Mã quyết cải cách để xây nền tương-lai, chúng ta cần phải biết người và biết ta, đặng so sánh mà biết chỗ ta thiếu. Để qua bài sau rồi tôi sẽ thử xét những chỗ chúng ta thiếu.

THU TIÊN

NGU'ỒI LÀ NGU'ỒI! ♦ ♦ ♦

PHƯƠNG-LAN NỮ SỬ ♦ ♦ ♦ KHỈ LÀ KHỈ!

TÔI dám quả quyết như vậy, tuy rằng có những chuyện Tô-Vô, Trịnh-Lệ (và Mạc-dĩnh-Chi dưới triều vua Việt-Nam họ Trần) và những thuyết Darwin, Linckewiez. (1)

Trong bài « Định-nghĩa và giá trị của lịch-sử » (2), tôi đã viết : « Phạm giảng về học-vấn, tất phải phân biệt học và thuật. Học tức là tìm tòi cho biết rõ chân tướng của việc thuật tức là dùng các phương tiện để mó tay ngay vào việc. » Hay nói theo khoa-học tức là QUAN-SÁT và THÍ-NGIỆM những phương pháp mà ta thấy ứng dụng trong các sách GIÁO-KHOA khoa học ngày nay. Những điều đã biên chép vào các sách giáo khoa đều là những điều đã quan-sát, đã thí-nghiệm, KHÔNG CÒN HOÀI NGHĨ. Nếu còn hoài-nghĩ tức là phải để ra ngoài, trong các giả thuyết hầu còn nghiên cứu tìm lấy chân lý.

Những điều tôi đã học-hỏi được khi còn ở nấc thang Trung-học, bao năm nay hãy còn mới mẽ trong trí óc, nay hãy tạm thuật trước, sau sẽ thêm-chút kiến giải riêng.

Con sư-tử mạnh nhất, con nai chạy mau, con chó dữ hay, con mèo, con gà có lông, cánh dè chethân, trong các cái hay đó, người có điều này đối với cầm thú này, không có điều kia đối với cầm thú kia. Nhưng, có những điều mà người có, tuyệt nhiên không một cầm thú nào có.

Người ĐỪNG, đứng LUÔN LUÔN thẳng thắn và tự nhiên. Người có THÔNG-MINH, thông minh hiện ra ở cái sọ to lớn, ở nét mặt phương-phi, cao-thượng. Người có hai bàn tay KHEO-LÉO, luôn luôn phụng sự cho trí-thức. Người NÓI CHUYỆN được với người, để tỏ những tư-tưởng giản đơn hay phiền phức. Những dân gọi là lạc hậu hơn hết, cũng biết chế tạo ra những đồ vật cho mình dùng ở trong nhà, đi săn, đi câu, để trang sức, nghĩa là những đồ vật do SỨC RÁN CỦA TRÍ NÃO, cầm thú nào đã có năng lực làm ra được! Nhờ có SỨC CỦA KHỐI ÓC, loài người đã chiếm được địa vị thủ lãnh trong các loài.

Riêng trong loài động vật có vú, có một loài rất gần như người : đó là loài KHỈ (viên, hầu).

Con chimpanzé cao tới 1 thước rưỡi, thân thể dầy lông, mõm tròn, mặt nhăn nheo như mặt của các người già, mũi gầy, trán dốc, hàm quá lớn, tai to và dang xa đầu, mắt nhỏ sáng láng và thông minh, xương lông mày gồ cao.

Con đực cũng có râu cằm và ria má gần tai. Nó có thể đứng được và đi được bằng hai cẳng, nhưng nó bước đi nặng nề và thường thường nó phải chống hai BÀN TAY TRƯỚC xuống đất. Nó là một loài leo cây, nên tay nó dài và mạnh. Khi nó đứng, bàn tay trước nó xuống tới cẳng, mà cẳng nó khằng kheo. Cẳng không có bàn chân mà lại có bàn tay, đó là BÀN TAY SAU (3) : Khỉ là loài có 4 bàn tay, còn người chỉ có 2 bàn tay, mà bàn tay người MEM MẠI hơn bàn tay khỉ. Hết thấy các cơ-quan khác đều giống như của người.

Con chimpanzé ở rừng gia-tộc (cùng một huyết thống) trong các rừng ở Gabon (ở Phi-châu nhiệt đới) và ở bờ biển Guinée (Phi-châu). Nó biết đứng trên nhánh cây những nơi nghỉ ngơi có mái che. Nó ăn trái cây, lá non, trứng và chim (4). Nó có 32 răng, chia ra làm 3 thứ răng như người, nhưng răng nanh nó mạnh hơn của người, vì nó dùng để cắn vỡ dừa.

Nó hiền lành và vui vẻ, biết âu yếm con. Bị người bắt, nó cũng vui vẻ, hay phá khuấy mà rất ưa dịu ngọt. Nó biết quan sát và bắt chước, chẳng bao lâu nó đã học hành người nuôi nó. Có con làm đổi nhà hàng, có con làm bán ruộng rẫy, có con trở nên tài tử hát bóng. CON CHIMPANZÉ LÀ CON KHỈ THÔNG MINH HƠN HẾT CÁC KHỈ.

Ngoài con chimpanzé, còn con Gorille (giả nhân) ở Gabon, con Orang-Outan ở Bornéo (Nam dương quần đảo) con Gibbon ở Sonde (Nam dương quần đảo) là những khỉ gần như người. Còn những khỉ khác có đuôi, có túi ở trong miệng, ở hai bên má, có những « trai » ở hai bên đít, có 36 răng, v. v.

Người và khỉ khác nhau như vậy.

Darwin chủ trương tấn hóa đảo thái, nghĩa là khỉ (Khỉ Darwin) tấn hóa sẽ thành người bản cổ, thượng cổ, người thượng cổ tấn hóa sẽ thành người ngày nay. Theo như vậy thì thế giới hiện nay đâu còn khỉ nữa. Nhưng không, Darwin nói khác mà không phạm vi

(1) Trung-Bắc chủ-nhật, số 192, ngày 27 Février 1944 - Nam-Kỳ tuần báo số 74, ngày 9 Mars 1944.
(2) Đại-Việt tạp-chí số 32, ngày 16 Février 1944.
(3) Rất nên để ý đến ngón cái ở bàn tay này, có thể dấu mắt để lên các ngón khác, như ngón cái bàn tay trước (người).
(4) Người ăn cả thịt, khác khỉ ở chỗ đó này.
(5) Darwin. Gốc rễ các loài theo đường đảo thái tự nhiên. (De l'origine des espèces par voie de sélection naturelle) (1859).

Phóng sự về

Thổ, Mèo,

Mường, Mán

và Mọi ở

MIỀN THỜ'NG-DU BẮC-KỲ

Hôn nhân

Trước khi đi ngủ, tôi còn cần kể bạn nghe việc hôn nhân phiền phức trên này.

Các chàng trai trẻ tha hồ được kén chọn ý trung nhân vì các ả mái không bao giờ có khước từ tiếp rước các chàng. Họ ở cạnh nhau bao nhiêu đêm dài trắng đợi để tìm thấy ở nhau nguồn yêu thương tự do bộc lộ, họ đã xây ngăm lâu đài hạnh phúc với nhau một cách rất kiên cố. Bây giờ là ngày hai bên đã ưng thuận và làm lễ cưới. Nếu chàng trai có đủ đồ sắm lễ: 1 cái nồi đồng nhỏ (biểu hiệu khi cha mẹ vợ mới sinh hạ vợ mình để nấu nước tắm cho vợ mình) 1 cái nồi ba mươi (biểu hiệu số cơm gạo vợ mình đã ăn để sống đến ngày nay mà làm vợ mình) 1 tay 2 con trâu, heo, gà, gạo, vải tùy theo giàu nghèo, vòng, kiềng, bạc nện, thì chàng trai có quyền đem vợ về nhà mình sau khi đã làm rết một năm. Nếu nghèo thì cứ việc đến nhà vợ ở, ở trong 3 năm thì được ở chung gối giao đầu với vợ rồi bao giờ chạy đủ lễ cưới mới được đem vợ về nhà mình. Trong khi ở nhà vợ, mình phải làm mọi công việc trong nhà vợ như một đứa đầy tớ, vất vả cực nhọc đến đâu cũng phải chịu. Lúc này, rùi vợ

bài này(5), đại ý ông chủ trương người xưa đầu nhỏ, thân thể lớn vì trí não không dùng nhiều mà chân tay dùng nhiều; ông chủ trương, tỉ dụ (của tôi), người Việt Nam còn sống được ở ngày nay là vì biết chống cự với người Trung-quốc ở phương Bắc MẠNH HƠN và biết đi về phương Nam, lấn ép các nước yếu hơn như Chiêm thành, Chân Lạp, v. v. để tìm sự sống. Đó là tôi hiểu. Tôi lại nghĩ rằng quan sát đã thấy chỗ phân biệt, thì thí nghiệm hẳn cũng thấy chỗ phân biệt được.

Các giống người trên trái đất, Vàng, Trắng, Đen, đều có thể hôn hợp mà sanh sản ra... người. Nếu khí là TIỀN NHÂN CỦA NGƯỜI, hiện nay người có, khí có, ta có thể thí-nghiệm sự hôn hợp người với khí, khí với người được.

Nhà sanh lý học về động vật đã tuyên bố: « Cái mầm của loài nào CHỈ CÓ THỂ phát triển trên « MIẾNG ĐẤT » của loài ấy thôi ! »

Vậy, người lại sanh ra người, khí lại sanh ra khí! Hôn loạn sao được!

PHUONG-LAN Nữ-sĩ.

mình chẳng thương tình cứ việc tiếp đón các chàng trai trẻ khác thì mình cũng phải cam bẽ chiếu đơn chân mảnh, giữ phận chịu đấm ăn xôi; trước mắt mình, vợ mình có dễ thói, trên đầu trong bụng, mình cũng đành giả dại làm khuây, nếu tức lên trở về nhà mình thì công mình từ trước chỉ là « công dã tràng » xe cát. Trừ phi mình cưới hỏi đang hoàng thì vợ mình mới thuộc quyền sở hữu của mình.

Vì thế nên có khi lấy vợ 5, 10 năm, sanh hạ con đàn với nhau rồi mới làm lễ cưới.

Đó là việc hôn nhân của dân chúng thổ, còn về giòng giới nhà quan thì trong thân tộc họ lấy lẫn lộn nhau chớ không gả bán ra ngoài.

Mỗi một châu có một ông quan Châu cai trị. Giòng nào làm quan thì cứ làm quan, truyền từ lưu tôn mà dân chúng thấy đều một lòng kính phục. Một khi họ sản bản được con thú nào là không bao giờ quên đem biểu quan, trông được thứ gì ngon cũng đem biểu quan trước, nhà có đồ quý giá quan muốn dùng cũng thành thật đem dâng. Ruộng của quan (mỗi 1 châu đã ấn định số ruộng về phần quan cai trị được trâu huê lợi) thì dân chúng phải chia nhau đem trâu bò đến cày cấy, lúa chín phải gặt, đập thành hạt vác về cho quan. Họ phục tùng « Quan » một cách nhiệt liệt. Quan bảo sao nghe vậy...

Đường hiểm trở

— Thế nào, bác tài, hôm nay tuy trời mưa tầm tã nhưng ta cũng phải lên đường chớ. Bác xem lại thật cẩn thận bộ phận trong xe kéo đường từ Suyut đi Mócchâu Sonla Tuần giao đã khó khăn rồi. » Xướng, cuộc, xích sắt đã có đủ, ta còn phải vượt qua bao nhiêu chỗ lấy lưa nếu bị trời mưa to, vì qua những khoãng này, dầu cho xe có mở hết tốc lực, hai bánh sau cũng cứ ở nguyên chỗ rồi từ từ chón xuống bùn không sức nào qua được. Mỗi khi qua khúc lầy, tài xế phải đạp hết « ga » lấy đà phóng qua, chiếc xe cũng còn như chiếc thuyền chòng chành, nghiêng bên tả, ngã bên hữu. Nếu rùi chính tay lái thì một là chiếc xe đâm vào sườn núi, hai là nhào xuống vực sâu tan ra từng mảnh. Thoát được vài trăm chỗ lấy lưa như thế, các bạn còn gặp bao nhiêu là dốc cao, đường gập chữ chi mà mỗi khi xuống dốc, tài xế phải tặc máy, kéo hết « frein », lưa cho 4 bánh xe đứng lợt vào những kẽ rãnh, để nguyên cho nó từ từ trôi xuống. Các bạn còn phải qua nhiều chiếc cầu mục nát mỗi khi chiếc xe qua lại cửa mình kêu rảng rặc. Thậm chí có những khoãng

đường mà nhà nước phải dốc sức cho dân đương phen trải trên mặt đất cho xe hơi dễ qua lại vì có chỗ đã trơn, còn nhỏ hẹp chỉ lách vừa 4 bánh xe không thừa nửa bước, đến đôi về xe chạm vào đá méo rách và bị mốp lại mà còn bị những gân đá ở đất nhô lên làm chiếc xe hục hặc chỉ muốn quăng xuống suối. Ấy là không kể những khoãng xe phải vượt qua ngọn suối bị nước ngập nửa bánh, những cầu phà bắc chơ vơi gân giữa sông.

Nguy hiểm đáng rằng nguy hiểm, các bạn đừng ngã lòng. Ta hãy bỏ qua câu chuyện đường trường. Ngày nay phải rần vượt qua Mócchâu-Sonla-Thuần-châu đến Tuần giáo ngủ là vừa. Rồi sáng hôm sau qua Luân-Châu đến Lai-Châu. Ta ngừng lại cách Lai-châu 19 kms vào thăm nhà viên Thống-ly Mèo (chức Chánh tổng dưới ta)...

« 19 kms de Lai-châu, bản Takeo ».

Đây, bản Mèo đây, chiếc bảng gỗ đã chỉ rõ lối vào trong bản. Các bạn, cố lên, đeo theo mỗi người 1 ép cơm xôi, rùi déi, ăn cho có sức mà trèo. Mất ta trông thì gần, chỗ giữa-lưng núi, mù mịt rừng cây, lơ thơ ngót chục chiếc nhà ở rải rác. Rê lau, vạch cỏ, luồn lợt trong lối đi quanh co, lội qua bao nhiêu ngọn suối phạt bỏ bao nhiêu cùm lau già cưa rách quần áo, các bạn mới đến trước một ngọn thác, nước dội xuống những tảng đá trắng phau ngàn mất lối đi. Ta lăm đường chẳng? Không, các bạn ạ, phải lướt qua ngọn nước mà đi sẽ lại có con đường đưa ta đến nơi.

Người Mèo

Người Mèo hay ở chênh vênh hiểm trở như thế, biết làm sao được, may mà tôi quen đường mới đưa các bạn đến được chốn này.

Người Mèo trèo núi tài tình lắm, mặc dầu trên núi lồm chồm những tai đá nhọn hoắt, họ cũng qua lại như thường. Y phục của họ cầu kỳ hơn người Thổ. Đàn ông, đàn bà, đầu quấn khăn chàm nhiều vòng to như chiếc rế úp, tai đeo vòng bạc nặng triệu xê xuống mà, cổ đeo kiềng, đeo một lúc 4, 5 chiếc kiềng, 3, 4 cái vòng; cổ chon cũng phải đeo vòng mới ngộ. Đàn ông, quần áo ngắn màu lam, đầu cạo trọc chừa và tóc so le xú xuống đến vai là cùng. Với bộ mặt kịch-còm, đồng đưa cái chòm nhỏ như cái đuôi trên một thân hình cao lớn, các bạn không khỏi nín cười. Còn đàn bà thì các bạn chú ý nhất có tấm xiêm họ bạn. Xiêm dệt bằng dây xe rất dày, dệt khéo lắm, nhiều kiểu đẹp, màu sắc cân đối. Tấm xiêm cũng có một lịch sử ly kỳ. Trong thời kỳ con gái, phụ nữ Mèo được phép tắm rửa và mỗi người còn có chừng 2, 3 tấm xiêm thay đổi. Một khi đã có chồng thì họ không được phép tắm rửa nữa, tấm rửa thì thất tiết với chồng vì những hơi hám của chồng ấp ủ sẽ mất đi. Đã không tắm

rửa lại chỉ được bận suốt đời có tấm xiêm từ ngày cưới, chồng đã sắm cho! Vì lẽ ấy mà tấm xiêm này phải dệt rất kiên cố, mặc càng lâu chừng nào, sợi càng nở thêm, lau lách và đá nhọn chỉ có thể làm mòn dấu chớ không cưa rách được. Tuổi càng cao, xiêm càng mòn lãn, ngắn đến gần đầu gối. Phụ nữ Mèo giữ gìn trính tiết một cách rất oanh liệt, rùi gặp 1 vợ phụ nào khác-giống động chạm đến ngực của họ thì lập tức phải xả thân dưới ngọn dao quắm sắc như nước của thiếu phụ chớ đừng mong trốn thoát. Một nhà có 4 anh em trai thì chỉ 3 người anh được phép lấy vợ, còn em út chịu phận lẻ loi đợi cho tới khi nào 1 người anh rùi có chết sớm thì lấy người chị dâu làm vợ. Cả 3 anh đều chết trước mình thì 3 chị dâu sẽ làm vợ mình hết!

Người Mèo giàu lắm, siêng làm, khoẻ mạnh. Một thiếu phụ Mèo có thể đội hàng 6, 7 chục cân tây trên đầu không biết nhọc, ấy là còn phải leo qua những dốc đá dựng ngược. Ngoài số muối họ phải mua bằng tiền thì họ không cần đến thứ gì khác. Vải dệt lấy mặc (vải Mèo tốt hơn tussor dệt của ta chỉ vì to sợi và có nhiều gút) lưa trồng lấy ăn. Lúa của người Mèo trồng ở trên núi không cần nước cho mấy. Trâu bò nuôi từng đàn thả trong rừng, tối đến nện vang 1 hồi mõ là trâu mẹ trâu con lóc cóc về hết (mỗi con trâu đeo một cái mõ gỗ ở cổ cho dễ tìm vì nghe tiếng mõ lóc cóc là biết trâu ở đâu, chớ mắt không nhìn thấu được trong đám lau cao vút rậm rạp), heo gà chắt nhà, không mấy khi họ làm thịt nên gia súc sanh sản đầy đường. Ngoài sự trồng lúa, ngô, bông, đậu và các thứ cây ăn quả, họ còn trồng nhiều cây nha phiến mỗi năm bán rất nhiều tiền. Bán được tiền chỉ biết tích trong hủ sành chôn xuống đất để đó. Khi giới của họ, đặc sắc nhất là những cây súng hỏa mai do họ đúc lấy, những cây ná (cây cung) cứng như sắt, bản bằng tên thuốc độc. Người Mèo gan dạ, can đảm hơn người Thổ nhiều. Nơi nào mà họ ở thì không có giống người nào ở xen lẫn vào được. Họ chọn những nơi hóc hiểm mà ở, vào được nhà họ cũng nhọc hết hơi và cũng không mấy ai qua lại nơi họ hết, trừ ra một vài chú lái trâu người kinh ta lặn mò đến để đổi muối lấy trâu.

Đã không có giống người nào lợt vào cuộc sống của họ, du khách có qua đây cũng là chỉ được nhận xét qua loa về phong tục rồi lại ra đi.

Ra đi!... cũng như tôi và các bạn.

Thôi, ta lên xe, còn có 19 km nữa đến Lai-châu, lên đây mà chiêm ngưỡng sắc đẹp vô song của các nàng « Sao » (có gái Thổ trắng), y phục tuyệt mỹ, màu sắc dịu-dàng của họ, chớ đừng tưởng chỉ có phụ nữ mình là xinh lịch thú vị mà thôi!

NGOC ƯỚC.
(Còn nữa)

NHỚ BẠN

ÔNG Bùi-thế-Mỹ từ-trần ngày 27 Mars 1943. Tôi nay đã một năm qua rồi. Vợ ông, nữ-sĩ Phuong-Lan, đã xây cho ông một tấm mộ kiên-cố và hoa-mỹ ở Trung-kỳ Nghĩa-địa. Mỗi đày bà có làm tuần giấp năm cho ông và có cho mỗi một vài người bạn thân của ông tôi dự.

Thời gian đã làm người bết lòng sâu, nhưng mỗi khi có dịp nhắc tới người bạn quá cố, thì lòng tôi lại bùi-ngùi nhớ tiếc.

Ông Bùi-thế-Mỹ chết đi chẳng phải chỉ là một sự thiệt thòi cho thân-nhơn, cho chúng bạn. Ông chết đi là khuyết mất một phần-tử lương-dũng của báo-giới và văn-giới xứ này.

Mỗi khi mà ai muốn nói hành cái đoàn-thể của chúng tôi, muốn nói rằng trong làng chúng tôi chỉ có toàn những kẻ thiếu học, vô-tài thì ông Bùi-thế-Mỹ là một trong số ít người chúng tôi có thể chỉ ra để phản đối lời ác ngôn đó.

Nhưng cầm bút nhà ngôn luận chẳng phải chỉ cần có tài, có học mà còn cần có đức độ, có phẩm-hạnh, có những tin-niệm chơn-thành đối với những điều công-ích.

Những báo ông đã viết nay không còn giữ lại được bao nhiêu.

Hiện ở nhà tôi chỉ còn có một cuốn « Vai tuồng của nhà gõ đầu trẻ ». Trước kia tôi đọc nó một cách không chú-ý. Nay tác-giả nó đã chết rồi, tôi đọc lại, tôi nhận thấy nhiều đoạn đáng cho tôi phải suy-nghĩ. Suy-nghĩ để lãnh hội cho mình, nhưng chính là suy-nghĩ để rõ thêm cái nhân-cách của bạn.

Ta hãy nghe ông nói :

« Ở nước Việt-Nam ta từ ngày báo chí quốc-vấn hơi được thịnh-hành, thường thấy người ta hay dùng mấy chữ « thượng-lưu trí-thức » mà lạm-dùng là phần nhiều, bởi vì xét

trên thực-tế, hai cái danh từ đó không mấy khi đi chung với nhau.

« Thật-thế, một kẻ có chí học-thức hơn người đã đầu được bằng-cấp cao mà chiếm được địa-vị lớn trong xã-hội mới là một nhà « trí-thức », chưa hẳn là một nhà « thượng-lưu ». Muốn làm thượng-lưu — nghĩa là một phần nhân-vật có thể tiêu-biểu cho xã hội đương thời, đại biểu cho trình-độ tiến-hoà của một dân-tộc chờ chẳng phải vừa ! — không những cần phải hơn người về đạo-đức, phải có tánh-tình như thế nào kia, phải có đức vọng đáng cho ai nấy hàm mộ kia. Thứ nhin lại chung-quanh ta phỏng được mấy người dám đương lấy bốn chữ « thượng-lưu trí-thức » mà không hổ-thẹn ».

Định nghĩa mấy chữ « thượng-lưu trí-thức » như vậy là xác đáng lắm.

Nhưng chính nhơn đó mà ta biết lòng cho tác-giả. Ta thấy rằng tác-giả nặng lòng với xã-hội nên luôn luôn mong mỏi cho có những bậc người hoàn-toàn xứng-đang làm tiêu-biểu cho xã-hội để đưu-dắt quốc-dân lên đường văn-minh tấn-bộ.

Ông không chịu những người có tài mà khinh-bạc, có học mà ích-kỹ.

Ông muốn rằng những kẻ có tài, có học, phải là những người có công-đức, công-lâm, những công-bộc trung-thành của Tổ-quốc.

Bởi có chí-nguyện đó nên bao giờ ông cũng tán thành và khuyến-kích những nhân tài, những cơ-quan mà ông thấy rằng có ích cho xứ-sở.

Khi Nam-Kỳ Tuần-Báo và Đại-Việt Tập-Chỉ ra đời chính Bùi-quản đã viết những lời chào mừng ân-cần trọng-hạ.

Ông thành thật trông đợi ở chúng tôi, cũng như chúng tôi đã háng-hải ra chen vai thích cánh với đồng-nghiệp ở trên đàn ngôn-luận.

Nhưng khúc đàn hiệp-tấu thỉnh-linh có một tiếng đứt ngang nó làm cho chúng tôi phải ngỡ-ngạc, ngậm-ngùi, vì cái tiếng mất đi lại là một thanh âm cao nhã tuyệt vời, hồ nhớ tôi là lòng thêm thắc-mắc.

Một năm qua rồi, bạn Bùi-thế-Mỹ đã yên-nghỉ ở thế-giới bên kia. Bạn không còn có thể nhắc-nhở cho người trong nước những nghĩa-vụ phải làm, nhưng chúng tôi vẫn không quên những chí-nguyện thiết tha của bạn.

THIỆU-SON.

VĂN-CHƯƠNG RỘNG

(Thơ cho một người bạn)

Bạn,

Bạn muốn viết văn. Bạn muốn có bài đăng báo và có sách đem in. Bạn hỏi ý kiến tôi. Thiệt là khó cho tôi quá. Vốn chưa từng viết chi, tôi biết lấy gì mà nói.

Sáng hôm nay, xếp đặt lại những giấy mà cũ, đọc soát lại những lời ghi chép đây, tôi bỗng dừng mắt hơi lâu trước một đoạn văn của nhà văn hào André Gide. Đoạn văn đó làm cho tôi chú ý, vì tôi sức nhớ đến bạn. Vậy xin chép ra để bạn xem :

« Un livre ne m'intéresse vraiment que si je le sens né d'une exigence profonde, et si cette exigence peut trouver en moi son écho. Certains auteurs écrivent aujourd'hui d'assez bons livres, qui pourraient aussi bien en écrire d'autres tout aussi bons. Je ne sens point entre eux et leur œuvre de relation secrète, et eux-mêmes ne m'intéressent guère ; ils restent des littérateurs et ce n'est point leur démon qu'ils écontent (ils n'en ont point) mais le goût du public. Ils s'accrochent de ce qui est et, non plus que cela ne les gêne, eux ne se sentent GÉNANTS ».

Tạm dịch :

« Một quyển sách chỉ thiệt làm cho tôi thích khi nào tôi cảm thấy nó sở dĩ ra đời là vì một sự cần thiết sâu thẳm và khi nào sự cần thiết đó có thể tìm thấy ở trong tôi một tiếng vang. Ngày nay, lắm tá -giả viết ra những sách khá khá, và chắc rằng họ rất có thể viết những sách khác cũng khá như thế. Tôi chẳng mấy may cảm thấy chút liên lạc thẳm kín nào giữa họ và tác phẩm của họ, nên họ chẳng làm cho tôi phải để ý ; họ chỉ là những kẻ làm văn, và họ nào có phải nghe theo sự ám ảnh trong lòng họ (họ có biết sự ám ảnh nào đâu), mà lại nghe theo cái sở thích của công chúng. Họ chịu thuận theo những cái có sẵn rồi, và, cũng như họ không lấy thế làm khó chịu, họ chẳng tự thấy mình là kẻ ghét ». (Tôi đọc lại đoạn văn dịch mà không bằng lòng. Ý của André Gide, tôi không diễn được trọn vẹn và rõ ràng ; tiếc rằng sức tôi chỉ có thế).

Bạn có thấy những kẻ làm văn đó dễ ghét hay không ? Riêng tôi, tôi ghét họ quá chừng. Còn gì bức mình cho bằng đọc những bài văn nghe kêu mà trống rỗng, những quyển sách dày, đẹp, mắt tiền, mà không được lấy một ý lạ. Chữ dùng khéo thiệt, câu văn xuôi thiệt, nhưng chỉ là để kể đi kể lại, đến nhàm những điều hoặc không quan hệ, hoặc người ta đã năm bảy lần nói đến. Đọc xong, bạn thấy cũng như

không đọc, vì nào bạn có biết thêm được một chút gì hay.

Những sách đó, những bài báo đó, thiệt không thiếu chi. Những kẻ sinh văn chương, đếm làm sao xiết. Họ viết báo, viết sách, chỉ là vì muốn tên mình được chung ra trước mắt của thiên hạ. Vậy nên người viết đã đề trên tờ giấy trắng rồi, mà họ chưa biết họ sẽ nói những chi ; đến lúc đó, họ mới bươi bới trong những vầu đề mà thiên hạ đang đua nhau bàn bạc, để kiếm lấy một đầu đề. Thiệt thiếu chi đây, chỉ mất chút công chọn lựa ; này thanh niên, này lịch sử, này thi-ca, này thể-dục, và phụ nữ đó nữa, và nhi-dồng đó nữa ! Đó rồi họ cầm đầu viết. Lấy ở đây một ý, ở kia một ý, chắp lại, nối lại, và quàng, và xiêng, thế là họ đề ra văn !

Bạn ơi, viết đề mà viết, thì viết l'âm chi. Văn chương có xác không hồn là một thứ văn chương giở rác. Bạn muốn viết văn, xin bạn nhớ điều ấy trước hết. Mỗi khi bạn không có từ gì hay, ý gì lạ, mỗi khi bạn không thấy trong óc có một điều cần nói, đáng nói cho thiên hạ nghe, thì xin bạn đừng nghĩ chi đến chuyện viết văn, để tha cho người ta cái nạn phải mất công đọc.

KHÔNG-CHI.

Định-chánh

Trong N.K.T.B. số 78, nơi trang 12 và dưới một bức ảnh, chúng tôi có viết rõ-ràng ba hàng như vậy :

« Bao giờ cho đến tháng mười,
« Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng, ta :
« Gặt hái ta đem về nhà.
Người ăn-công Sili (quảng - cáo không tiền) sắp đặt lại như vậy :

« Bao giờ cho đến tháng mười,
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta gặt hái ta đem về nhà ».

Có lẽ viên ăn-công này không ưa mùi thi-vị nên chẳng muốn chăm câu hay là xuống hàng chỉ cả. Hay là người thông chữ nhơn nên muốn nhắc lại câu chuyện : « Gia tài phú giữ từ từ ngoài nhơn bất dật tương tranh » đang đề cho độc-giả N.K.T.B. tư tiện chăm câu hay xuống hàng tùy ý.

Xin bạn đọc miễn luận.

T.S.

ĐỘC GIẢ HẢO-KỶ

Kéo chỉ dệt vải

Ăn và mặc là hai điều cần yếu của con người. Trong lúc chiến tranh, sự ăn mặc lại càng phải chú ý một cách đặc biệt.

Gần đây N. K. T. B. đã đăng bài khuyến-khích đồng bào phải nỗ lực lo việc sản xuất hàng vải. Anh em đã mở đất trồng bông và dựng xưởng dệt vải rải-rác các tỉnh. Có lẽ chẳng bao lâu nữa, đồng bào ta, như là anh em ở thôn quê, sẽ tránh khỏi cảnh rách rưới lang thang như bây giờ.

Nhưng trong lúc đồng bào chăm lo giải quyết vấn đề may mặc, chúng tôi tưởng cho anh em biết gốc tích cuộc phát minh ra sự kéo chỉ dệt vải không phải là vô ích.

Nhơn loại đã biết dệt vải mà mặc từ 4.000 năm trước đơng-lịch. Những vải bộ thật mịn thật đẹp do những người Ấn-độ và Ai-cập dệt ra, những hàng lụa diệp nhiều và bóng láng do người Tàu sản xuất, là những bản cơ để chỉ dân tộc ấy rất rành nghề về việc dệt hàng vải. Nhưng hồi thuở đó, hầu hết máy dệt đều dựng đứng, trong tơ như cái hồ đập lúa ở thôn quê, người ngồi hai bên dứt chỉ vô mà dệt.

Đến năm 1733 ông J. Kay mới phát minh cái máy dệt tự động, đến năm 1784 ông Cartwright sửa đổi lại khá hơn, đến năm 1801 ông Jacquard sửa đổi một lần nữa, và mãi đến năm 1822 ông Roberts phải thất công sửa đổi một lần chót nữa mới thật hoàn toàn.

Việc kéo chỉ có lẽ do người Ai-cập biết trước hơn ai hết. Họ kéo chỉ gai, người Tàu kéo chỉ tơ, người Ấn-độ kéo chỉ vải, còn các dân-tộc ở Bắc-phương thì kéo chỉ len (laine). Suốt mấy thế-hệ, họ kéo chỉ bằng tay mà thôi. Đồ nghề của họ gồm có một cây trụ để bộ bông vào đó như một cây đuốc, một bên có cái khung kẹp cái bánh xe để quay bằng tay.

Mãi đến cuối thế-kỷ 15, ở Âu-châu mới phát minh được máy kéo chỉ, khỏi quay tay, song cũng phải đạp bằng chơn.

Với cái máy xích-xac như thế, vậy mà người Âu-châu cũng để dùng luôn tới 4 thế-kỷ, rồi mới phát minh ra được cái máy kéo chỉ như ta thấy bây giờ.

Song với cái máy kéo chỉ ấy, hồi thế-kỷ 18, người ta chăm việc sản xuất vải bộ nhiều quá, thành thử không có đủ bông hay tơ cho họ kéo chỉ.

Đến năm 1964, một người nước anh tên Hargreaves chế ra một cái máy kéo một lần tới 8 cuộn chỉ. Những đám dân thợ ở gần lại của mình, nên sợ cái máy kia sẽ cướp mất nghề sanh nhai họ xúm nhau đập phá tan tành. Không chịu thua, Hargreave lại chế ra cái máy khác để kéo chỉ len.

Sau đó còn nhiều người phát minh ra nhiều thứ máy khéo léo hơn. Năm 1.69 thì có Arkwright, năm 1775 thì có Cromton, năm 1825 có Roberts, và năm 1830 có người Mỹ tên Jenks.

Nước Anh, lại cấm bán thứ máy kéo chỉ ra ngoài quốc vì vậy mà mãi đến năm 1800 khắp Âu-châu mới có thứ máy kéo chỉ thật hoàn toàn.

Về việc nhuộm vải thì Âu-châu biết trước Mỹ-châu và chính năm 1836, ông Perkin đã phát-minh ra nghề nhuộm trước hết. Người ta lấy mũ cây, mũ hột trái cây hoặc vỏ sò cả mà nhuộm, nhưng ngày nay thì người ta đồ tiến bộ hơn, chỉ nhuộm toàn bằng chất hóa học.

Đi vòng thế giới 37 lần

Ông Wilfrid Tomkins của hãng rượu Edimburgh (Anh-Quốc) mới hồi hưu, cách đây chẳng bao lâu.

Khi ông ở dưới một chiếc tàu ở Úc-châu về Liverpool mới bước chơn lên bờ thì phóng-viên các báo đón hỏi ông về hành trình của ông từ hồi thiếu-niên đến lão thành, ông trả lời như vậy:

«Tôi vì phận-sự đối với Công-ty nên phải thường đi cùng trong hoàn-cầu. Kể ra, lần này là vòng thế-giới thứ ba mươi bảy của tôi!»

Nhiều hãng tàu lớn nhất bên Âu-châu đã tặng ông là «Hành khách hàm!»

NHỮNG KẺ TÀN-TẬT DANH VANG

HỮU tật, hữu tại», chưa ai dám chối cãi đều nhận xét quá đúng ấy. Dương như trời đất đã cố ý thêm bớt vào thân-thể những thiên-tài cho thành tật nguyên, cho thời gian để phân biệt trong khi thi hành phận-sự rèn đúc họ. Có khi họ lại phải tuân theo định luật «chữ tài liền với chữ tai một vần», nên tài rồi họ mới mang tật. Những kẻ hữu tài mà bạc phúc ấy, văn-học Việt-Nam gần đây thập thập được hai người bị mù tối: cụ Nguyễn-gình-Chiều, tác-giả quyển thơ bửu hử *Lục-vân-Tiên*, và cụ Tăng-Vân Nguyễn-dôn-Phục, trợ-bút báo Nam-T-Phong. Nhìn vào những nhơn-vật danh-tiếng phương tây, ta sẽ ngạc-nhiên mà thấy rằng gần hết họ đều tật nguyên đáng thương hại.

Kẻ đáng tội nghiệp hơn tất cả hẳn là nhà thi-sĩ Scarron. Thi-sĩ bị liệt cả hai chơn. Dầu vậy ông vẫn vui tành và vẫn cưới được bà Françoise d'Aubigné, sau này thành bà Hầu-tước de Maintenon. Trái với thi-sĩ, nhà danh-họa về lịch-sử Louis-César-Joseph Ducornet, sanh ra không có tay, Ông phải vẽ bằng chơn, nhưng chẳng phải vì có ấy mà những công-trình của ông không được hoan-nghinh đâu!

Swift, tác-giả bộ *Gulliver phiêu lưu ký*, có bước trên lưng như nhà làm thơ ngụ-ngôn Hy-lạp Esopé thưở trước, vừa công vừa cà-lăm, và nhà thơ ngụ-ngôn Florian; thượng tướng de Saxe, người thắng trận Fontenoy, Raucoux, Lawfelv; nhà triết-học nước Anh, Pope.

Nếu nhìn đến những kẻ bị què thì ta sẽ thấy Shakespeare què chơn mặt và Byron chơn trái; nhà văn Tyrtée et Zoile, Jean de Meung mà người ta thường gọi là Clopinet, tác-giả phần thứ nhì của quyển *Roman de la Rose*; Pétrarque, Walter Scott, de Talleyrand và Bà-tước de Chambord.

Michel Carvantes, tác-giả *Don Quichotte de la Manche* mất một cánh tay ở trận Lépante.

Trong những kẻ một mắt, người danh tiếng hơn cả là Annibal; kẻ đó là Bajaret, vua nước Thổ-nhĩ-kỳ; người ta nhớ đến một câu khôi-hài của Tamerlan, kẻ thắng Bajaret ở Ancyre.

Khi Bajarat bị đưa đến trước mặt Tamerlan, người trách sao Tamerlan lại nhìn người mù cười, một cử chỉ không đáng có ở một kẻ anh-hung, thì Tamerlan vội phân giải: «Không phải vậy đâu, thưa ngài, không khi nào tôi điều cốt sự sa cơ của ngài đâu, nhưng tôi nghĩ rằng Trời đã trở trời trông khi đặt đề sức mạnh của nhân loại, vì người đã phủ thác cái sức mạnh ấy cho kẻ một mắt như ngài, và cho kẻ một chơn như tôi.» Nhà thi-sĩ Bồ-đào, nhà Camœus, và nhà chánh-trị Pháp Gambetta cũng chỉ có một mắt.

Nhìn qua lịch-sử, những danh-nhân cà-lăm thật đông. Người đầu tiên dường như Moïsc, một nhơn vật trọng yếu trong Cựu-ước. Người ta bảo rằng người cà-lăm đến nỗi phải giao cho Aaron, anh cả của người, công việc nói chuyện với dân Hébreux thế cho người. Virgile và Démosthène cũng cà-lăm, song Démosthène sửa được tật ấy bằng một phương pháp mà người ta thường nhắc nhớ: ông đến bên hồ biển, miệng ngậm dây sỏi, cố sức nói lớn hơn tiếng sóng biển! Nước Pháp có hai ông vua cà-lăm: Louis XII, và Louis XIII; George VI của Anh-quốc hiện thời cũng không khỏi tật ấy. Ta còn có thể kể thêm nhà thi-sĩ Malherbe, Corneille, Boissy d'Anglas mà người ta gọi là «Babebibobu». nhà danh-họa David và danh-ca Désaugiers.

Nhìn đến những người mù, chúng ta thấy hồi cổ-thời có Homère, Démocríte và Didyme, một nhà mẹo luật. Gần đây thì nhà thiên-văn Galilée; nhà điêu-khắc biệt tài Michel Ange, thi-sĩ Alexis Piron; Milton đọc cho vợ và con gái chép bản thi bất tử của chàng, *Paradis perdu*; đại-sử-gia Pháp Augustin Thierry, nhà tự-nhiên-học Lamarck, Jacques Arago; một văn-sĩ tài ba, em của nhà thông-thại kiêm chánh-trị-gia François Arago; giáo-sư Braille nhờ sự tàn tật đã nghĩ ra lối chữ nổi — chữ Braille — cho những người không thấy ánh sáng cũng đọc được.

(Coi tiếp trang 12)

Tài-năng và tiết-thảo của Hoài Quốc-công Vô-Tánh đưa ngài lên ngôi đệ nhất anh-hùng, mà cũng đệ nhất danh-tướng, và đệ nhất công-thần hồi đời Gia-Long Trung-hưng. Ngài tuấn tiết tại Bình-Định thành, làm cho mọi người đều cảm xúc. Vì cảm tiết-nghĩa ấy mà đồn-báo chủ-nhiệm viết lại tiểu-sử của ngài và đăng vào Đại-Việt Tập Chí ngày 1^o Avril 1944.

Cũng vì cảm tiết nghĩa ấy, nên ông bạn Cao-Chi viết ra một lớp kịch bằng thơ « Lửa đỏ lòng son » cho chúng tôi đăng vào N.K.T.B. hôm nay để tỏ nỗi lòng thương tiếc và tôn kính một tiên-nhơn vĩ-dại của đất nước. Tòa soạn.

Kịch lịch-sử một hồi, một cảnh bằng thơ.

Cảnh : Lầu tám góc, chung quanh có chốt cũ. Trời về chiều. Ánh nắng chiều hè sáng rực, mờ lặn rồi tối hẳn khi ngọn lửa bùng cháy quanh lầu.

Các vai : Hậu-quân Quân-công Vô-Tánh.
Lữ-thủ Nguyễn-văn-Thanh.
Phó-tướng Nguyễn-văn-Biến.
Thống-binh Nguyễn-tấn-Huyền.
Tướng-sĩ.

Vô-Tánh bước ra, nét mặt cương quyết. Các tướng-sĩ theo sau buồn rầu, có người ứa lụy.

VÔ TÁNH

Nặng thoi-thóp còn rơi trên hoa lá,

~~~~~



— Thường ngày, đời ta đủ ngoạn như vậy, với quả tim vàng của anh cho em thêm ước, thì có chi tại chí bằng !  
— Anh cho em quả tim bằng vàng à ? Em sẽ làm một sợi dây chuyền xinh đẹp em đeo !

# LỬA ĐỎ L

Ánh hồng như máu hận của muôn dân.  
Lòng đang lo không trọn nghĩa quân thần,  
Trí thêm rối chưa lên ơn đất nước.  
Trong thành đã không còn bao lương thực,  
Ấn ngựa voi quân lính dờ qua ngày...  
Chồn cô thành thế yếu phải khoanh tay,  
Khi mặt lộ, đờn đau lòng chiến-sĩ.  
Ngô Hiệp-trấn cùng ta đây tri-kỹ,  
Bao năm trời tận-tụy với non sông ;  
Chén xá sinh trung ái giữ một lòng,  
Đời mãn nguyện, ừ mình vui nhệ bước.

(Nhìn tướng-sĩ)  
Lầu Bắc-Giác nay sẵn-sàng hỏa được,  
Ta quyết lòng nối gót với Ngô-quân.  
Đức Cao-Hoàng thấu phục được-Phú-xuân,  
Lòng ta rất an vui nơi chín-suối.

#### CÁC TƯỚNG

Máu cảm hận trong tim nồng sôi nổi,  
Chúng tôi xin tận lực giải trùng vây.  
Giữa chiến trường nếu gặp bước không may,  
Thì lúc đó, chúng tôi liều một chết.  
Xin quả quyết...

#### VÔ TÁNH (buồn)

Thôi, chớ nên quả quyết.  
Thủ không xong mà chiến cũng như không !  
Ta nghĩ rồi, nhưng biết chẳng thành công,  
Thà nhứt tử để cho toàn tướng-sĩ.  
Thơ một bức, lòng ta đây chủ ý  
Nhấn lời cùng Quang-Điệu cứu ba quân.  
Nơi cô thành trấn thủ đã hai xuân,  
Nhờ tướng-sĩ đều hết lòng trung phần.  
Nay đến lúc binh bị thực tận,  
Nước còn đang nhiều nạn binh đao.  
Chư tướng nên chờ dịp gắng công lao,  
Đạo thần tử cho trọn niềm trung ái.

#### THANH và BIẾN (giơ tay)

Dưới chư tướng xin ghi lời Nguyễn-soái,  
Thề một lòng trung ái với quân vương.  
Nhìn lầu cao tám góc quá đau thương,  
Lửa oanh liệt can trường xưa-mấy kẻ !  
Ôi thống khổ ! buồn thay giờ chia rẽ,  
Tan-tác lòng giọt lệ thấm quanh mi...  
Buồn chi hơn từ biệt với sanh ly !

#### VÔ TÁNH

Nguyễn-văn-Thanh tướng-quân.

#### NGUYỄN-VĂN-THANH

Thưa Nguyễn-soái !

#### VÔ TÁNH

Này, hai khẩu điều-thương ta gửi lại,  
Nhờ giao lại cho Quang-Điệu làm tin,

# ONG SON

Và nhấn lời ta xin gọi quan binh.  
Là chủ-tướng, hy sinh cùng Tổ-Quốc,  
Tròn nghĩa-vụ riêng ta đành chịu thác.  
Thôi về đi, chư tướng khá tự toàn,  
Và nam-nhi phải nghĩ đến giang-san.

#### CÁC TƯỚNG

Lòng đau đớn, lệ tuôn tràn oán hận,  
Cuộc thành bại thêm đau lòng trung phần,  
Ôi đau thương !

#### VÔ TÁNH

Chư tướng hãy lui về !

Ngọn quang minh ta đã chọn đường đi,  
Là chiến-sĩ, chớ hường lời thâm-thiết ;  
Đừng ngăn trở, khi lòng ta đã quyết.  
Thôi về đi !

#### CÁC TƯỚNG

Thôi oanh-liệt còn đâu !

(Vô-Tánh bước lên lầu, tướng-sĩ cùng qui xuống)

#### VÔ TÁNH

Mặt quay nhìn Bắc-khuyết gọi thêm sâu,  
Xin cúi lạy đức Cao-Hoàng muôn tuổi...  
(Qui lạy).

Nơi chiến-dịa biết đâu điều may rủi,  
Tấm trung can xin gọi lại trời Nam.  
(Vô Tánh ngồi trên ghế hút thuốc)

#### NGUYỄN-VĂN-BIẾN

Lòng hoang-mang... một thâm-kịch siêu phạm,  
Và rùng-rợn trước lầu cao tám góc !

#### VÔ TÁNH

Nguyễn-văn-Biến ! tướng-quân đừng than khóc,  
Ta nhờ người châm lửa đốt mau lên !  
(Nguyễn-văn-Biến hoảng hốt đứng lên)  
Kìa, tướng quân ! sao lòng quá ương hèn ?  
Đừng nhứt-nhất...

#### NGUYỄN-VĂN-BIẾN

Trời ơi ! đau đớn quá...  
(bỏ chạy)

#### VÔ TÁNH (cười)

A-ha hả Phó-tướng sao rất lạ,  
Đồ không làm, ta há chịu khoanh tay !  
Giờ phân ly chư tướng nhờ từ đây,  
Và muôn thuở... trần gian xa cách mãi.  
Phò Nguyễn-chúa, các người nên ở lại,

Giả cô thành, từ biệt với non sông !...  
(Vô-Tánh ném tàn thuốc xuống lầu. Hỏa được  
phát mạnh, nổ lên và bùng cháy  
Tướng-sĩ đều hoảng hốt)

#### CÁC TƯỚNG

Trời mê-mạn... rùng rợn ! đờn đau lòng...  
Ôi khùng-khiếp ! kìa lầu cao lửa đỏ,  
Lên cao ngọn như khoe màu rực rỡ  
Tấm lòng son muôn thuở nhắc phượng danh...  
(gục đầu xuống)

#### NGUYỄN-TẤN-HUYỀN

Ngọn quang-minh sôi máu nóng hùng anh,  
Thà nhứt tử để theo cùng chủ tướng.  
(tướng sĩ ngơ ngác)  
Ôi rực-rỡ muôn ngàn tia lửa sáng !  
Một đời người, sanh tử vẫn xem khinh.  
(N. T. H. nhảy vào ngọn lửa, tướng-sĩ rú lên)

#### CÁC TƯỚNG

Nguyễn - tấn - Huyền ! đau đớn quá...  
Thống-binh !  
Lòng trung ái đã hy-sinh tánh mạng.  
Ôi rực-rỡ ! muôn nghìn tia lửa sáng,  
Tấm lòng son ghi nhớ đến nghìn sau.  
(mọi người quay mặt đối nhau)  
Và giờ đây, xin cung kính nghiêng đầu.  
Trước ngọn lửa thom danh người muôn thuở.  
(mọi người cúi đầu)

#### MÀN HẠ

CAO-CHI (Đalat).



— Trò hãy kể vai tiếng đời trong ấy có tiếng sống...  
— Dạ, nóng-phu, nóng-dân, nóng-tan...  
— Gì nữa ?  
— ...nóng-nổi !!

# ÔNG LANG THIÊ-THÁO

(kính tặng hội Khuyến-học Nam-kỳ)

**O** ven rừng Trảng-bôm có một cái quán cóc. Tuy là quán cóc song vợ chồng chú Hai Tèo muốn cho nó có một cái tên nên để hiệu nó là quán Lưu-Nhơn.

Từ khi đầu mở để cho xe cộ chạy đã hút và anh em cua-ro xe đạp làm biếng không muốn duợt xa cho mòn đồ hư vỡ, cái quán cóc Lưu-Nhơn vắng lặng như miền Thổ-Thần.

Thỉnh-thoảng một người lính kiểm lâm ghé nhau vài ly và năm khi mười họa mới có năm ba anh-thọ sẵn đập cửa ban đêm kéo vợ chồng chú hai Tèo thức dậy nấu cho họ một trà cháo gà.

Cái cảnh buôn bán rầu buồn như thế đó không làm cho chú hai Tèo thối chí. Chú có cái đức tin ở thời-vận. Nhiều lần thím Hai đòi xuống thành-thị lên ăn, chú Hai ngồi vắt chơn chữ ngủ trên bộ ván, vuốt ba sợi râu le the ở mép, nói : « Cần gì hôn chôn ! Không nghe Thánh-hiền xưa kia để lại « bốn ba chàng qua thời vận » á ? Biết đâu, nay mai giặc-giã dứt, xe cộ có « xăn » chạy lại, mình không hốt cửa như mấy năm trước đây » ?

Thế là quán Lưu-Nhơn vẫn còn nằm ở ven rừng Trảng-bôm và vợ chồng chú hai Tèo vẫn phải... lưu lại trong cái quán cóc ấy.

Một buổi chúa nhật trời mưa giông như muốn bứng cái quán cóc Lưu-Nhơn đem đi chỗ khác. Vợ chồng chú hai Tèo người thì lo rót nước, người thì lo đốt nhang khấn vái Sơn Thần Thổ-Địa cho cảnh nhà chú tránh khỏi cảnh phụ-phàng của gió mưa.

Con chó vện già ốm như ngoe sậy khô nằm ngoẻo nơi góc ván vọt chơn-vòn đứng dậy sủa vang. Chú Hai dòm theo kẻ cửa thấy một bóng tiến ngay vào nhà.

Cái bóng ấy đập mạnh vào cửa quán Lưu-Nhơn vừa thốt ra lời gì chú Hai không thể phân biệt được.

Chú kéo chốt, luồng gió ở ngoài ào vào xô tung hai cánh cửa ra. Trước mặt chú Hai, một người ăn vận gọn ghẽ, áo thung, quần cụt, đứng rung lập-cập.

— Chào ông, chú quán vồn-vả hỏi, ông cần dùng chi ? Người lạ mặt mấp-máy cặp môi nhưng không mở lời được. Một mớ nước miếng

đặc như keo tiết ra ngoài miệng dường như dán khít cặp môi lại. Người ấy cố ra điệu bộ, nhưng chú Hai cũng chẳng hiểu ông ta muốn gì !

Thím Hai Tèo đứng trong ngõ ra nói với :

— Mình coi mình mây cửa ông trầy xẽ hết kia ! Không chừng ông đi sẵn bị cạp rượt, ông chạy vuột đó. Không đợi chủ quán mời vào, người lạ mặt bước vô ngồi phệt xuống ghế mây và thở ra một hơi dài như thấy dễ chịu lắm.

Thím hai bụng nước lại mời khách uống. Chú Hai vẫn vồn vả hỏi : « Ông cần cái gì ? » Người khách vẫn làm thỉnh, cặp môi vẫn mấp-máy. Thím Hai khều chông ra phía sau rồi nói nhỏ : « Hay là thằng chả « sút » khỏi nhà thương Biên-hòa ? » Câu nói của thím Hai làm

## Những kẻ tàn-tật danh vang

(Tiếp theo trang 9)

Trong những người danh tiếng bị lên trời và mặt hầy còn giữ dấu vết của chứng bệnh tàn ác ấy ta phải kể Louis XV và Voltaire ; Mirabeau và Danton. Ba người bạn thân của Jean-Jacque Rousseau là các bà d'Epinau, d'Houdetot và de Larnage cũng bị rở hoa.

Cái bệnh ghê gớm, chỉ nội thành Paris hồi năm 1723 đã giết hơn hai ngàn người trong ấy có ông nội của vua Louis VX, vì lúc ấy bệnh trái trời được tự do hoành hành bất kỳ đâu.

Để chấm dứt bài này, chúng ta hãy kể thêm những vĩ-nhơn mang bệnh điếc. Ronsard mắc phải hồi mười tám tuổi mà những bài thơ của thi-hào cũng không kém về điệu-dàng tế-nhị ; họa-sư người Y-pha-nho Goya và nhạc-sư tên tuổi đầy hoàn cầu Beethoven cũng bị bệnh điếc. Phải chăng vì điếc mà Jean-Jacques Rousseau đã sản xuất ra những quyển sách làm đảo ngược thế-hệ của người ?

NGOC-NHƠN thuật

chú Hai dầm ra mồ hôi và lo lắng : Nếu gặp thân chủ của nhà-thương điên thì phải làm thế nào ? Chú bần-khoan tự hỏi. Chú bảo nhờ vợ đẹp hết dao mác, còn chú thì đứng xa chăm bẵm ngó người khách như chực hờ ra tay đối phó.

Người khách bỗng đứng phắc dậy, giơong 2 tay ra như một vũ-sĩ lấy gân. Chú Hai Tèo thờ tay ra sau lưng rồi khúc tâm vòng dùng để chỏi cửa dựng sát trong vách.

Rồi cũng không nói rằng chi hết, người khách lạ đi thẳng lại bấp-lửa ngồi xuống thò tay vô hờ. Thím Hai hoảng hồn thốt vô mừng-trùm mền lại.

Mười lăm phút qua, chủ quán Lưu-Nhơn chông-chọc nhìn khách mà không dám lại gần. Khách lạ vẫn làm thỉnh, hờ tay rồi hờ đến căng. Bỗng như cái máy, khách lạ quay lại nhìn chủ quán, nói một cách điềm nhiên : « Tôi lạc đường .. chú có cái gì cho tôi ăn... đói quá từ sáng tới giờ... » Chú hai Tèo nóng hai cặp lạp-xương và dọn ra một đĩa bành bánh mì cứng như đất nê. Khách cảm cô ăn một hơi sạch bách. Như yên lòng rồi, khách nhớ đến cái áo thung i-i bọc sát vào thân mình ;

— Chú có cái áo nào dư không ?

Chú Hai Tèo đưa cho khách lạ một cái áo bành-tô vàng đã trở ở lưng.

Khách cởi áo ướt ra để bày một bộ xương sườn đếm được từ cái một. Tròng cái bành tồ vào, khách thờ ra một cách khoan-khoái :

— Chà, ấm quá !... Một người bạn tôi.. chẳng chết bầm ấy nó rủ tôi chạy bộ trong rừng... Nó nói ốm như tôi mà mỗi tuần chạy được lối mười cây số thì mập ngay...

Rồi như nhớ lại cuộc chạy bộ ấy đã diễn ra như thế nào, người khách lạ tở sắc giận dữ : « Chẳng chết bầm... chẳng khốn nạn... nó sẽ coi tôi... phải tôi bị cạp ăn thì nó ra sao cho biết... »

— Nhưng tại sao ông lạc đường ? Chú hai Tèo hỏi.

Vẫn còn giận dữ, khách lạ tiếp :

— Nó đem xe tới nhà tôi rủ tôi đi. Tôi một cụm rừng thưa cây nó ngừng xe lại rồi bảo tôi

thay đồ rồi dặng nó tập chạy. Nó chạy giỏi, phóng nước lớn, tôi theo sau vừa quanh cái cua thì nó mất dạng... Tôi kêu, tôi reo, tôi hú nó hớt hơi, không nghe nó ở hững hững chạy kiếm nó một hồi, tôi cần gai lướt buồm, chớp không biết lối ra ở đâu... May quá mới nhắm nhà chú.....

— Ông ở đâu ?

— Tôi làm thầy thuốc ở Saigon.

Ông than mệt rồi ngoẻo đại trên bộ ván gan đó ngủ một giấc tới sáng bữa sau.

Sáng bữa sau một chiếc xe hơi tìm gặp ông lang tại quán Lưu-Nhơn. Người bành ông thì thốt năm đình bảy miêu rằng đã tìm ông lang trắng một đêm, rồi chở ông về Saigon.

Ông lang bị cảm suốt một tuần lễ. Hai ngày bệnh nặng chớ ông một ngày đã « ngấm củi » hết một mạng.

Ông lang bình phục, người quen gặp ông khen ông hồng hào hơn xưa, ông bình tĩnh nói :

— Ủ, nhờ mỗi tuần tôi chạy bộ ở rừng Trảng-bôm.

CÔNG-MINH

## Lời rao

cho những người dùng điện khí

Kể từ ngày 1<sup>er</sup> Avril 1944, giá điện-khí trong Địa-Phương Saigon-Cholon và ba tỉnh Giadinh-Bienhoa-Thudaumột định như dưới đây :

Điện dùng chạy đèn, quạt máy và về các việc trong nhà mỗi Kwh 0\$165.

Điện dùng làm động-lực hơi nhẹ (Basse-tension) mỗi Kwh 0\$144.

Điện dùng làm động-lực hơi mạnh (Haute-tension) mỗi Kwh 0\$123.

Công-ty Nước và Điện ở Đông-Pháp

Savon VIET-NAM  
Tốt nhất

ROY KIẾN (Rayon X)

Phôi, tim, bao-tử, ruột...

Docteur : LE-VAN-NGON

CANTHO

# MỘT BỮA TIỆC CÓ Ý NGHĨA

**G**IAI thường 1943 của Hội Khuyến-Học Nam-Kỳ phát vào tháng rồi được hoan-nghinh nhiệt-liệt, từ báo-chi đến các-giới học-hức văn chương. Như hội đã tuyên-bố, giải-thưởng ấy không được bao nhiêu lượng, song kẻ về phàm, nó đã đem một phần khuyến-khích tinh-thần cho người được trúng giải.

Sau khi Hội Khuyến-học Nam-Kỳ tuyên-bố kết quả, anh em ở Tây-Đô lấy làm hân-hạnh được thấy Hội trưởng của hội Khuyến-học Cần-thơ là bác-sĩ Lê-văn-Ngôn được phần thưởng với cuốn sách quý-giá Bình Ho Lao. Đó là một cơ-hội cho anh em trong hội Khuyến-học và các giới trí-thức Cần-thơ nhóm hiệp để khao thưởng một người bạn hữu-hạnh. Hôm chiều 18 Mars, các bạn đã thiết tiệc mừng bác-sĩ tại nhà hàng La Gaité, một bữa tiệc nhuộm đầy thân mật, kết thúc bằng bài chúc-từ của Phó-hội-trưởng hội Khuyến-học Cần-thơ là ông Kỹ-sư Châu-Tâm và được thêm nồng nức nhờ những lời cảm-động của ông Tây-Đô Cát-Sĩ.

Phiên lượt tác-giả Bình Ho Lao đáp tạ. Thêm một tiệc nữa ở tại biệt-thự của bác-sĩ, vào chiều 29 vừa qua. Ngoài ra các bạn trong ban Trị-sự hội Khuyến-học: Trần-dất-Nghĩa, Nguyễn-văn-Kiệt, Nguyễn-văn-Mười, Ngô-văn-Phát, Nguyễn-trung-Ngôn, Lê-dăng-Côn và Nguyễn-văn-Thơm, lại có nhiều vị tai mắt của Tây-Đô trong các giới trí-thức, xin theo dòng mực tự do biên ra: quan Chánh chủ Tỉnh, quan Phó chủ Tỉnh, bà và quan Tư bác-sĩ Seyberlich, ông Võ-hiếu-Đề, ông bà Nguyễn-văn-Khải, ông bà Nguyễn-văn-Kính, D' Phan-văn-Đề, D' Nguyễn-văn-Ngọc, Dục-sư Bùi-văn-Sách, bà Dương-kim-Lung (Bác-liêu) ông bà Nguyễn-văn-Vui, bà Hồ-văn-Trực, ông Huỳnh-văn-Phông, ông bà D' Đông-ngọc-Diêu, ông Phạm-kim-Giám, ông Thương-lân-Thị, ông Đỗ-văn-Y, ông bà Nguyễn-giáo-Linh, ông bà Phan-văn-Thành, ông bà Dương-du-Cam, ông bà Nguyễn-văn-Dực ông Tăng-Trước v. v. .

Sau bữa tiệc đậm đà thân mật, bác-sĩ Lê-văn-Ngôn đứng lên cảm tạ quan khách và nói rằng số dĩ bác-sĩ viết quyền Bình Ho Lao là muốn giúp ích đồng bào và như là để cảm-tạ các giáo-sư Pháp đã đờ-tạo mình. Quan Chánh Chủ Tỉnh liền nói lời, khen mừng bác-sĩ chẳng khư khư ở trong địa-hạt khoa-học mà còn chuyên luyện mỹ thuật văn chương như các bác-sĩ bên Pháp, vì ngài đã thấy nhiều bác-sĩ Pháp vẫn chuyên mỹ-thuật văn chương. Đoàn bác-sĩ Seyberlich tiếp lời khen, đại-diện cho y-giới Pháp, và tỏ lời ước ao sao bác sĩ Ngôn cứ mãi tiếp nối cái mỹ-tục của dòng bác-sĩ văn-nhơn.

Một bữa tiệc thân mật, những lời chúc tặng chơn thành, cả thấy có một vẻ vừa trọng thể, vừa vui tươi. **TÂY-LANG.**

## BẠN MUÔN CÓ ĐỦ ẢNH CÁC NHÀ VĂN DANH TIẾNG VIỆT - NAM

Như Đào-duy-Anh, Ng.-v.-Tổ, Bùi-Kỳ, Trần-trọng-Kim, Phạm-Quỳnh, Hồ-Biểu-Chánh, Phan-trần-Chúc, Đào-trình-Nhất, Nguyễn-Tuấn, Thế-Lữ, Tú-Mỡ, Trần-thanh-Mai, Vũ-hoàng-Chương, Vũ-trọng-Phụng, Lưu-trọng-Lưu, Ngô-tất-Tổ, Nguyễn-Hồng, Hàn-mạc-Tử, Đông-Hồ, Thiệu-Sơn, Phan-Khoi, Bùi-thế-Mỹ, Quách-Tấn, Huy-Cận, Xuân-Diệu, Đoàn-phủ-Từ, Trần-tuấn-Khai, Hoàng-ngọc-Phách, Trương-Phổ nữ-sĩ, Tân-Đài, Tam-Lang, v.v. .

Tất cả 46 ảnh (cỡ 9 x 12) in trên giấy láng tốt, bạn muốn có đủ, xin gửi mandat 10\$60 và thơ cho M. Yên-Son, Kiosque Thanh-Tao ở Vĩnh (ảnh sẽ gửi theo lối bảo-dảm đến bạn cùng một lần với 3 quyền).

### Nhà Văn hiện đại

— của **VŨ - NGỌC - PHAN** —  
do **TÂN-DÂN** xuất bản



(Tiếp theo)

**C**ON đi biệt mười mấy năm, con thương nhớ cha mẹ, chị em, bà con, nhiều khi ăn ngủ không được. Nhưng mà con không lại vãng, lại cũng không thơ từ, ấy là vì đi lập thân, con quyết đạt cho được nguyện vọng. Chưa lập thân được, nếu trở về xử sự e làm hồ nhục thêm cho cha con, nếu gửi thơ từ thì sợ e làm buồn cho những người thương con, chớ không ích gì. Bởi nghĩ như vậy, nên con để biệt tích. Ngày nay về đây con mới hay cha con đã bị lượng sóng xa-hóa đậm-vật lồi cuốn ra khỏi quờng chơn-chánh, mà rồi lại biệt hồi tâm tự hối mà trở lại với gia-đình. Nhờ đi nói con mới biết ở nhà cha con ăn-năn đến nỗi ngày già hết an-nhàn, hết vui-vẻ, rồi gần chết lại còn lo-lắng cho con, nên lập hương-bổa với nhà thờ mà để lại cho con. Con có một người cha như vậy mà con không được thấy mặt nữa, thiệt con đau-đớn vô cùng».

Di Ba Thới muốn an-ủi Qui nên chặn nói: « Hồi trước anh Bồi cứ lo-cho mẹ con thẳng Sen, không ngo-ngang đến chị em con, thiệt đi non ảnh lung lăm. Chừng con đi rồi, đi thấy ảnh ăn-năn, không chơi-bời nữa, lại có ý lo cho con thì đi hết phiền. Thôi, con chẳng nên buồn lắm. Con người hễ già thì phải chết, chớ lột da mà sống hoài được hay sao. Con đi mười mấy năm nay, vậy mà con đã có vợ con hay chưa? Đã có lập gia cư ở đâu hay không? »

Qui đương ngồi lo ra nên không nghe hai câu hỏi của di ba. Một lát chàng nhớ lại, mới vội-vả đáp:

- Thưa, không. Con mắc lo lập thân, nên không có tính tới việc vợ con. Thưa di, không biết thẳng Sen bây giờ nó làm nghề gì?
- Có làm nghề gì đâu. Thấy nó đi đá banh và thả theo mấy trường gà vậy thôi.
- Không biết nó học đến bậc nào?
- Thấy nó học trường Càng-Long được ít

năm, rồi từ ngày anh Bồi mất thì nó ở-nhà, chớ không có đi học đâu nữa.

— Học ít quá, lại không làm nghề gì hết, rồi làm sao mà nuôi sống?

— Thì cho mượn ruộng hương-hỏa của con đó mà ăn với nhau. Hương-hỏa đến 15 mẫu, chớ phải ít sao.

— Còn di con thì chắc cũng đánh bại hoài, bỏ tật đó không được?

— Để bỏ hôn! Trở về già, con mê chuyên rông nghề bài bạc, nhiều khi đànu nhảm tới bâu đêm nữa chớ.

Hương dọn cơm rồi bước ra thưa chớ mẹ hay. Di ba liền đứng dậy biểu Qui: « Thôi, đi ăn cơm con, ăn cơm rồi về thăm nhà một chút».

Ba người ngồi lại ăn cơm. Qui thấy Hương bấy giờ nghiêm trang tề chỉnh, đã có hình-dang phụ-nữ hoàn-toàn, chớ không phải liễn-xao vác-vác như hồi xưa nữa; lại nhớ hồi này Hương nói chưa có chồng con, thì lấy làm lạ bêu uôi Hương:

— Em Hương, mười hai năm nay em ở nhà em làm việc chi?

— Anh hỏi kỳ quá. Em giúp má em mua bán và trồng tía vậy thôi, chớ đàn-bà con gái mà làm việc chi được.

— Té ra trót mười mấy năm nay em cứ an lòng mà sống với cái di, sống im-lìm lẩn-lẽ, không sống gió, mà cũng không vinh quang, không lo buồn, mà cũng không vui-vẻ, thế mà em cũng được thỏa thích, không ước mong điều chi nữa hay sao?

— Người ta nói: « Vô sự tiêu thân tiên ». Em đã được vô sự, thì em còn mong điều gì nữa.

— Chà chà! Lớn rồi em biết nói chữ, má lại lời nói có gôm ý triết-ly, thiệt qua không dè.

Di Ba Thới cười mà nói: « Con đi rồi, di muốn cho con Hương biết chữ quốc-ngữ đặng biên chép chút đỉnh. Di cây chú Biện Hiếu dạy



giùm nó. Nó học đặng một năm, biết đọc biết viết rồi, nó nghe trong câu Súi có ông thầy thuốc Hòa ông dạy trẻ em trong xóm học chữ nho, nó đòi vô đó nó học. Di nghĩ nó ở nhà cũng không có làm việc chi cho lắm, nên đi để cho nó đi học chữ nho vài năm nữa. Nhờ vậy nên bây giờ nó biết chữ chút đỉnh ».

Qui ngó ngay Hương mà hỏi :

— Đời này chữ quốc-ngữ được công dụng nên em học là phải. Mà em còn học thêm chữ nho làm chi ?

— Học chữ quốc-ngữ để làm việc về phần xác cho hợp thời, còn học chữ nho để tập luyện tánh tình cho đúng-dẫn. Em muốn tập luyện tánh tình cho ngay thẳng trong sạch, nên em học chữ nho.

— Chà chà ! Ai bày cho em, nên em biết như vậy ?

— Em nghĩ như vậy không trúng hay sao ?

— Không, trúng lắm chớ. Mà qua muốn biết coi ý ấy tự em nghĩ ra, hay là em nghe ai giảng dạy.

— Thiệt em nghe người ta nói, chớ em làm sao mà biết việc cao xa như vậy nổi. Một bữa ông Hội-đồng Bảy trong ấp tư, ông ra tiệm em ngồi đón xe mà đi Saigon. Thấy thầy nhứt Vĩnh đi chơi, ông mời vô đây uống nước. Hai ông nói chuyện đời với nhau. Em lóng nghe rồi em nghĩ hai ông nói phải nên em mới học chữ nho đó.

— Đứng lắm ! Em nghe lời hai ông đó thì hay biết chừng nào ! Còn tại sao em không lấy chồng ?

— Lấy chồng rồi bỏ má em cho ai nuôi ?

— Hiểu nghĩa !... Mà sống với cái đời có đơn lạt-lẻo, không mục-đích cao sâu, không hy-vọng rực-rỏ, có lẽ nhiều khi em cũng chán nản chút đỉnh chớ ?

— Anh nói như vậy em không phục. Em sống với má em, sao anh lại gọi đời em có đơn lạt-lẻo ?... Nuôi mẹ già mà chán-nản nỗi gì ?... Sao anh biết em không có mục-đích cao sâu, không có hy-vọng rực-rỏ ?

Nghe mấy câu trả lời ấy Qui có hơi thẹn thứa, kính trọng, mà trong lòng lại chẳng khỏi tự-ly. Qui muốn kéo câu chuyện dài thêm nữa, ngặt vì hổ-xú mà đi trót 12 năm, hôm nay trở về được nghe nỗi buồn của cha, và thân khổ của chị, Qui buồn tủi nao nao, muốn về ríi mà thăm nhà nên phải đành đình câu chuyện ấy qua ngày khác rồi sẽ bàn tiếp.

Ăn cơm rồi Qui liền bận áo và từ giã mẹ còn đi ba Thới mà về nhà. Di Ba không cầm lại nữa, song đưa Qui ra cửa đi dặn với : « về ở ngoài nhà có buồn thì vô trong này chơi, nghe hôn con ».

Qui đã rồi xách giỏ mây ra đi, xung-xăng trên lộ đá, giữa lúc trời nắng chan-chan.

Đến buổi gáy trưa, gà cồ tiếp nhau mà gáy, tiếng ò-ò-o nghe vang trong xóm. Con chó vàng của ai đương nghêu-ngheo bên đường, thấy Qui lạ mặt thì lộ mắt ngó lườm-lườm và gầm-gừ, đợi Qui qua khỏi mới cất tiếng sủa oau-oau.

Qui cứ lăm-lúi đi...

II

Qui đi về nhà, tới ranh đất lò-phụ thì trong lòng bồi-hồi, ngó qua gò má chỗ mẹ an giấc ngàn thu, rồi ngó lại vòng tre chỗ mình thiếu thời dùm học. Thấy gần bên má mẹ có mồ-lùm-lùm, nghi đó là mồ-cha ; thấy vòng tre xưa còi-cọc lã-tơi, biết ngày lụn tháng qua không ai kéo chà hồi gốc.

Lời cửa ngõ bằng cây tre, Qui đưa tay xô cánh cửa rồi thủng-thảng bước vô sân. Một đám bã, ở giữa sân, đã ăn trái từ bao giờ, cây đã khô queo, ngã ngira ngã nghiêng, nhưng chưa ai chịu nhổ bỏ. Cỏ mọc tàng-lang từ sân vô đến nền nhà, chưa có một đường mòn để dẫn bước vô tới thềm nhà mà thôi. Thềm cũng có vẻ ử-ử rù-riệt, hai trụ gạch ở ngoài đã ló-lói ngã xiêu, mấy nạt thang đá sụp hư từng chỗ. Cửa nhà trên đều đóng hết, im-lìm vắng-xẽ quanh-hiu. Trước cái quang-cảnh rõ-ràng điều tàn và hình như vô chủ ấy, Qui chẳng khỏi bụng-kkuảng buồn tủi, nên đứng dưới thềm giọt lụy tuôn rơi.

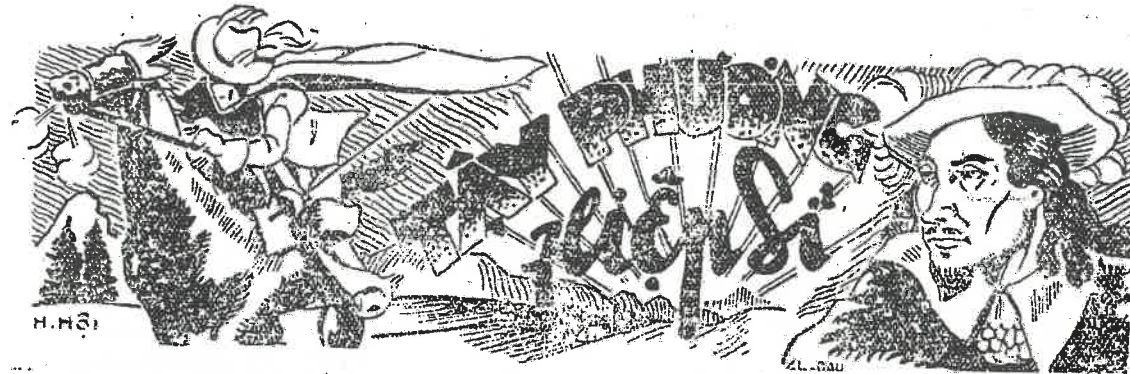
(Còn nữa)



DO PHONG GI

Sanh nhưc mỗi, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa ngăm, mề-dại, ghê-lạc. Uống TRỨ PHONG GIẢI ĐỘC HUỖN của Nhà thuốc « HAY » Cánh-thơ. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xổ. Đàn bà sanh con có phong đẹn ghê nuôi không đặng, uống đười phong sau sanh con nuôi đặng. Mua lẻ từ 5 \$00 khởi chịu tiền gửi. Giá: 1 \$80. Không ký thay. — Cần mỗi chỗ một Đại-ly.

Tổng Đại-ly: { Saigon: Antonco, 18 Galliéri.  
Rạchgiá; Ngọc-Hiền



**N**HÀ vua vừa nói vừa nhìn Hiệp-sĩ, thì khi ấy Hiệp-sĩ tưởng trong trí : « A, không phải ngại chỉ nhờ mà thôi, ngại còn độ được trí ta nữa... »

Vua Louis tiếp nói :

— Khanh xét trăm về hai phương-diện, một về nhà vua, một về cá-nhân... Khanh nói trăm hèn yếu, song Khanh lại trách sao đối với Tề-tướng trăm cũng hèn-yếu nữa. Trong thế khi Khanh quên rằng Tề-tướng đã nuôi-nấng, giáo-hóa, bảo-bộ trăm... Tuy trăm biết Tề-tướng làm như vậy là để nương-nhờ đem mình lên chỗ cao sang và bảo lấy thân, song thế nào cũng mặc, cái ơn của người trăm phải ghi nhớ. Nếu như trăm bội-ơn, trăm ích-kỷ, thì Khanh có mền trăm hơn, có phụng-sự trăm hơn chăng ?

— Tàu bệ-hạ...

— Thôi, chuyện ấy không nên nhắc tới nữa, càng nhắc thì Khanh càng ăn-hận mà trăm cũng không khỏi bận lòng.

Nhà vua tỉnh dùng giọng cứng-cỏi dễ cảm-hóa D'Artagnan, không ngờ cũng không phục được tâm Hiệp-sĩ. Nhà vua bèn hỏi :

— Từ ấy trở đi Khanh có suy nghĩ lại chăng ?

— Tàu bệ-hạ, suy nghĩ về chuyện chi ?

— Về những lời mà trăm đã nói với Khanh.

— Tàu bệ-hạ, tuy nhiên là thần có suy nghĩ...

— Và Khanh chỉ còn chờ dịp để rút lại những lời của Khanh đã nói ra, phải chăng ?

— Tàu bệ-hạ, thần không rõ ý của bệ-hạ.

Nhà vua nhiều mây.

— Tàu bệ-hạ, xin bệ-hạ tha-thứ cho thần. Thần là người tối trí... rất chậm hiểu những lời của người ta nói, song một khi mà thần hiểu được thì những lời kia in sâu vào trí, ghi khắc vô óc.

— Phải, trăm xem dường như Khanh là người có trí nhớ.

— Tàu bệ-hạ, thần hân hạnh được một cái trí nhớ không thua bệ-hạ.

KIỂM - HIỆP TIỂU - THUYẾT  
do Thân-Văn  
♦ Nguyễn-văn-Quý ♦  
dịch truyện :  
Le Vicomte de Bragelonne  
của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

— Vậy thì Khanh hãy giải-quyết cho xong chuyện này... Thời giờ của trăm quý báu lắm chớ nên do-dự. Từ ngày Khanh nghĩ, Khanh làm chuyện chi ?

— Tàu bệ-hạ, thần lo làm giàu.

— Khanh đừng chi lời gay gắt vậy ?

— Tàu bệ-hạ, bệ-hạ nghĩ sai như thế tội nghiệp cho

kẻ hạ-thần. Hạ thần rất cung kính bệ-hạ, đầu dùm thất lễ. Vì dầu thần có thất lễ, xin bệ-hạ châm-chế vì trong mấy mươi năm thần sống trong cảnh ở trại, ở thành của một người chiến sĩ, thần đã nhiệm lấy thời-lưu-lông của quân-bình mà quên mất nét. Vả lại bệ-hạ ở trên cao, còn thần ở dưới thấp, không lẽ bệ-hạ chấp nê một lời nói vô ý của một chiến-sĩ hèn-hạ như thần sao ?

— Trăm có biết Khanh có lập được một kỳ-công rực-rở ở Anh-quốc, nhưng ta tiếc một xúc là Khanh không giữ được lời hứa.

— Tàu bệ-hạ, thần không giữ lời hứa ?

— Phải... Khi trước Khanh từ chức có hứa không bao giờ phụng-sự một nhà vua nào khác... Thế mà Khanh lại giúp vua Charles II trong việc bắt Monck.

— Xin bệ-hạ tha-thứ cho kẻ hạ-thần. Hạ-thần mà bắt Monck tức là làm cho mình chớ không vì vua Charles.

— Khanh thành-công chăng ?

— Tàu bệ-hạ, thành-công không nhường tr ấy vị giang-hồ Đại-úy ở thế kỷ thứ mười lăm!

— Rồi cái sự thành-công, kia Khanh lại gọi là làm giàu ?

— Tàu bệ-hạ, thần ra công chỉ trong một tuần, được một trăm ngàn đồng vàng, bằng ba-số lượng của thần trong 50 năm.

— Số tiền ấy to-tát thật... nhưng trăm tưởng Khanh còn tham-vọng nữa ?

— Tàu bệ-hạ, một phần tư số tiền ấy cũng đủ cho thần rồi, thần xin thề rằng không có nghĩ làm cho ra thêm nữa.

— A, nói vậy khanh tính từ đây về sau ăn ở không ?

— Tàu bệ-hạ, phải.

— Bỏ nghề cung-kiếm ?

— Tàu bệ-hạ, thần đã bỏ rồi.

Vua Louis quả-quyết, nói :

— Không được.

— Tàu bệ-hạ, tại sao vậy ?

— Bởi vì trăm không bằng lòng.

Giọng nói nghiêm nghị và gắt, khiến nên D'Artagnan giựt mình và lo ngại :

— Tàu bệ-hạ, xin cho thần bày tỏ đôi lời.

— Trăm chớ.

— Tàu bệ-hạ, cái chuyện bỏ nghề cung-kiếm, thần đã nhất định bỏ khi thần còn nghèo, chớ không phải để cho đến ngày nay.

— Rồi sao nữa ?

— Ngày nay thần nhờ kỹ-ughe mà ở vào cảnh ấm-ấm, bệ-hạ lại làm cho thần mất sự tự-do đi, bệ-hạ xử thần phải cam chịu số phận ít-oi trong lúc thần đang mở-mang sự nghiệp.

Nhà vua giận nói :

— Ai cho phép khanh dò ý trăm ? Ai cho phép khanh kể với trăm ? Ai nói với khanh những chuyện trăm sẽ làm, những chuyện khanh sẽ làm ?

Hiệp-sĩ thung-dung đáp :

— Tàu bệ-hạ, theo như thần trông thấy, thì trong câu chuyện ngày hôm nay, không còn giữ được sự thành-thật như khi ở thành Blois nữa.

— Không, hôm nay muốn việc đã đổi dời, chớ không còn như khi trước.

— Tàu bệ-hạ, nếu như thế thì hạ-thần xin chúc mừng bệ-hạ, nhưng...

— Nhưng khanh không tin ?

— Tàu bệ-hạ thần không phải là một chánh khách hữu danh, song thần có con mắt tinh đời thấy hết cả việc nước. Bởi vậy chỗ của thần (thần không giấu chỗ của bệ-hạ) a biết. Tuy rằng cái đời Mazarin đã dứt, song phong-trào nhóm tài-chánh lại nổi lên. Chúng giàu tiền bạc, còn bệ-hạ thì không sánh bằng. Sống dưới chơn đám chó sói đói ấy quả rất cam-go cho một người toan-kính độc-lập.

Bấy giờ có tiếng người quào phía ngoài cửa. Nhà vua ngược mặt lên một cách tự-dắc, nói :

— Có Colbert tới trình-bày công việc với trăm... Vô, quan Giám-đốc.

D'Artagnan đứng nép một bên thì vừa khi ấy Colbert bước vô, tay cầm giấy-tờ, đi ngay lại trước mặt nhà vua.

Hiệp-sĩ liếc cặp mắt thần và sáng-ngó Colbert. Nhà vua hỏi Colbert :

— Cuộc tra-xét đã xong rồi à ?

— Tàu bệ-hạ, đã xong.

— Ý kiến các quan thăm xét thế nào ?

— Tàu bệ-hạ, theo ý-kiến các Quan, thì bị cáo đáng tội chết và sự-sản sẽ bị tịch-thâu.

Nhà vua lại ngó xéo D'Artagnan và nói :

— A ! Còn theo ý-kiến khanh thì phải xử thế nào ?

Colbert ngó D'Artagnan, rồi ngưng không trả lời. Nhà vua hiểu ý nói :

— Khanh chớ nghi-ngại, này là Trung-úy D'Artagnan. Khanh không nhìn biết à ?

Hai người hèn ngó nhau, D'Artagnan mắt mở sáng ngời, Colbert lại mắt sụp mờ-màng như mây án. Nhà văn thấy nhà võ hiên-ngang thì không đẹp lòng, nhà võ thấy nhà văn nghi ngại lại xốc ý.

Colbert nói :

— A, chính ông này là người đã lập được kỹ-công ở Anh-quốc !

Ngài chào hiệp-sĩ. Hiệp-sĩ cũng nói :

— A, chính ông này là người đã xóa-bỏ ren bạc áo quân Thụy-sĩ đây !... Thật là một chuyện cần-kiếm đáng khen !

Ngài lại chào trả lễ.

Nhà tài-chánh tưởng làm bối-rối nhà hiệp-sĩ, nhưng hiệp-sĩ lại bầu rỏ lòng nhà tài-chánh. Nhà vua nói :

— Quan trung-úy, chuyện Colbert vừa nói là chuyện những quan tham-lạm tiền kho, trăm đã cho bắt và sẽ xuống chỉ xử tử.

D'Artagnan giựt mình.

Nhà vua đã cầm viết, kê vào giấy sếp phê-chuẩn thì Colbert nói :

— Tàu bệ-hạ, thần xin cho bệ-hạ hay tuy phải xử-tử kẻ có tội để làm gương, nhưng thần sợ e có sự trở ngại đó bệ-hạ.

— Sao vậy ?

(Còn nữa)



Agents Exclusifs : BOY-LANDRY

## Lễ khuyến nông

được nông-gia hoan nghinh

Y như lời chúng tôi đã nói trong số báo trước, lễ Khuyến-Nông năm nay ở Nam-ky cử-hành lần đầu tiên, nhưng có vẻ long-trọng đặc biệt. Cuộc lễ tổ chức luôn 3 ngày rằm, 16 và 17 tháng 3 (7, 8 và 9 Avril). Các lễ thành đầu đầu cũng tận tâm lo sắp đặt đặng cho cuộc lễ có đủ ý-nghĩa : tôn kính thánh thần, khuyến-kích nông vụ và tái-bồi thê-dục.

Ngày đầu ở nhiều chỗ, là ngày cúng tế Bồn-cánh Thành-hoàng để yêu cầu hộ trì cho dân an vật thu. Ngày thứ nhì là ngày cúng tế Thần-Nông để chớ các nông-gia sùng bái vị Hoàng-đế hồi xưa có công sáng lập nghiệp nông cho nhưn-loại. Ngày ấy có bày cuộc triển-lãm nông-sản, mỗi tỉnh trình bày những vật sản xuất trong tỉnh mình : lúa, gạo, hoa quả, bông vải, súc vật v.v... Còn ngày thứ ba là ngày biểu diễn trạnh-niên thê-thảo.

Có nhiều tỉnh ban đêm lại có hát bội cúng Thần, gây thêm cuộc giải trí cho nông-gia nữa.

Nói tóm một lời, lễ Khuyến-Nông đầu tiên tuy ít thì giờ song cũng sắp đặt hẳn-hời, được nông-gia hoan-nghinh nhiệt-liệt, vì lễ ấy có ý-nghĩa vừa khuyến-kích, vừa ủng hộ, vừa nâng cao nông-nghiệp, là nền tảng của quốc-gia phú cường. Từ rày nhà nông ta mỗi năm cũng có ngày lễ như thợ-thuyền. Có lẽ những cuộc lễ năm sau, nhờ có thì giờ sắp đặt trước, nên sẽ long trọng hơn năm nay nữa. N.K.T.B.



### Maison LIEN-HOA

Máy y-phục phụ-hũ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-ba, thêu.

Mỹ TRƯƠNG-CÔNG-MUI

108, 110, Lagrandière.

gần chợ mới Saigon.

Tel. 21.780

## PHƯƠNG THUỐC HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiết nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một lúc, không hết; chớ còn bệnh ho chưa thiết nặng như nói trên và những chứng ho thường như : ho ra máu, ho khan, ho đàm, ho phong vân... vân... thì uống mau lành lắm. Còn người bị tế bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tốn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhâm mỗi ve uống một tuần thì giá 14 \$ 00. Tùy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống : 1 thứ nông-nhuận trường đười đàm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể thật rõ bệnh, đề :  
Gởi Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG  
Ctre R. (vụ Hương-giáo làng Tân-Quoi

Boite postale n° 10 (CANTHO).

NOTA. — Thưa quý ông, quý bà! Số thuốc dự trữ cuối tháng chạp Annam thì hết. B2 thuốc mới tinh nhâm mỗi ve mắc hơn trước 2\$00, tức là 14\$00. Vậy đầu năm Annam mỗi hộp (tinh) 14\$00.

## Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur  
Sucre en morceaux  
Sirop pur sucre  
Mélasses pour distillerie

### BUREAU à SAIGON

11, Place Rignault de Genouilly, 11

Direction générale à HIÉP-HÒA

CHOLON